

MoniQA Network of Excellence

MoniQA mạng lưới của sự xuất sắc
 Hướng tới sự thống nhất trong các phương pháp phân tích nhằm giám sát và quản lý chất lượng và an toàn trong chuỗi phân phối thực phẩm



Mạng lưới dự án bao gồm các nhà khoa học đến từ 20 quốc gia nhằm thống nhất các chiến lược về quản lý và kiểm soát chất lượng và an toàn thực phẩm trên toàn thế giới.

Việc kiểm soát thống nhất sự quản lý chất lượng an toàn thực phẩm làm tăng giá trị cho toàn hệ thống cung cấp thực phẩm và cải thiện lòng tin của người tiêu dùng.



Các bên tham gia trong MoniQA

ICC - INTERNATIONAL ASSOCIATION FOR CEREAL SCIENCE AND TECHNOLOGY (AT)
 Roland Poms

BOKU - UNIVERSITY OF NATURAL RESOURCES AND APPLIED LIFE SCIENCES (AT)
 Wolfgang Kneifel

ASU - AIN SHAMS UNIVERSITY (EG)
 Mohamed El-Nawawy

CCFRA - CAMPDEN AND CHORLEYWOOD FOOD RESEARCH ASSOCIATION (UK)
 Anton J. Aldrick

CER GROUPE - CENTRE D'ECONOMIE RURALE (BE)
 Philippe Delahaut

EUOFINS - EUOFINS ANALYTIK GMBH (DE)
 Bert Popping

GAIKER - FUNDACIÓN GAIKER (ES)
 Ainhoa Bilbao

CSL - CENTRAL SCIENCE LABORATORY (UK)
 Martin Rose

Q-PLAN - INTERNATIONAL QUALITY AND ENVIRONMENT SERVICES S. A. (GR)
 Menealos Sotiriou

TUBITAK - TUBITAK MARMARA RESEARCH CENTER (TR)
 Mehmet Önder Yetis

UFT - UNIVERSITY OF FOOD TECHNOLOGIES (BG)
 Angel Angelov

VTAG - VOCAL TAG LTD (IL)
 Avi Bar-Shalom

VTT - TECHNICAL RESEARCH CENTRE OF FINLAND (FI)
 Maria Saarela

DSA - UNIVERSITY OF NAPLES FEDERICO II DEPARTEMENT OF FOOD SCIENCE (IT)
 Alberto Ritieni

MATFORSK - NORWEGIAN FOOD RESEARCH INSTITUTE (NO)
 Oyvind Fylling-Jensen

NTUA - NATIONAL TECHNICAL UNIVERSITY OF ATHENS (GR)
 Vasso Oreopoulou

RIVM - NATIONAL INSTITUTE FOR PUBLIC HEALTH AND THE ENVIRONMENT (NL)
 Hans Peter van Egmond

SCU - SICHUAN UNIVERSITY (CN)
 Lishi Zhang

INRAN - INATIONAL INSTITUTE FOR RESEARCH ON FOOD AND NUTRITION (IT)
 Marina Carcea

BUTE - BUDAPEST UNIVERSITY OF TECHNOLOGY AND ECONOMICS (HU)
 Sándor Tömösközi

ESR - INSTITUTE OF ENVIRONMENTAL SCIENCE AND RESEARCH (NZ)
 Stephen On

NFNI - NATIONAL FOOD AND NUTRITION INSTITUTE, WARSAW (PL)
 Miroslaw Jarosz

HCTU - HACETTEPE UNIVERSITY (TR)
 Hamit Koksel

CCOA - CHINESE CEREALS AND OILS ASSOCIATION (CN)
 Rudi Tschang

IPB - INSTITUT PERTANIAN BOGOR (IND)
 Monang Manullang

HUT - HANOI UNIVERSITY OF TECHNOLOGY (VN)
 Kim Anh To

IFR - INSTITUTE OF FOOD RESEARCH (UK)
 Clare Mills

CNR - CONSIGLIO NAZIONALE DELLE RICERCHE, ISTITUTO DI SCIENZE DELLE PRODUZIONI ALIMENTARI (IT)
 Angelo Visconti

RTDS - RTD SERVICES (AT)
 Stephen Webb

JRC - JOINT RESEARCH CENTRE (BE)
 Ulberth Franz

UNI BONN - RHEINISCHE FRIEDRICH-WILHELMS UNIVERSITÄT BONN (DE)
 Schiefer Gerhard

ICCR - THE INTERDISCIPLINARY CENTRE FOR COMPARATIVE RESEARCH IN THE SOCIAL SCIENCES (AT)
 Ronald J. Pohoryles

UNIBO - DEPARTMEN OF STATISTICS, Università di Bologna (IT)
 Mario Mazzocchi

Điều phối viên dự án

Roland Ernest Poms, ICC
 roland.poms@icc.or.at
 Tel. +43 1 707 7202-0

Quản lý dự án

Marcella Gross, ICC
 marcella.gross@icc.or.at
 Tel. +43 1 707 7202-0

Quản lý tài chính

Stephen Webb, RTDS
 webb@rtd-services.com
 Tel. +43 664 8333 567



SIXTH FRAMEWORK PROGRAMME



www.moniqa.org

Dự án được tài trợ bởi cộng đồng chung Châu Âu trong khuôn khổ chương trình khung lần thứ 6 (FP6)

Vấn đề T5.4.5.1: Chiến lược quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm (NoE)
 Hợp đồng số FOOD - CT -2006 - 036337

Quản lý tài chính

Roland Ernest Poms, ICC
 roland.poms@icc.or.at
 Tel. +43 1 707 7202-0



SIXTH FRAMEWORK PROGRAMME





MoniQA

Dự án MoniQA - NoE “Hướng tới sự thống nhất các phương pháp phân tích nhằm giám sát và quản lý chất lượng và an toàn trong toàn bộ chuỗi cung cấp thực phẩm”

Nền kinh tế toàn cầu tăng trưởng nhanh chóng kéo theo sự tăng trưởng trong lĩnh vực thương mại quốc tế của rất nhiều sản phẩm thực phẩm. Sự thoả mãn khách hàng và đảm bảo sức khoẻ cho người tiêu dùng là những tiêu chí quan trọng nhất đối với một sản phẩm thực phẩm. Để đảm bảo chất lượng và an toàn đối với thực phẩm cần phải có những phương tiện và phương pháp đáng tin cậy cho phân tích và quản lý chất lượng thực phẩm.

Dự án MONIQA NoE liên kết các tổ chức chủ chốt đảm nhận chuỗi cung cấp thực phẩm trên toàn thế giới để tìm ra một giải pháp có thể chấp nhận được cho tất cả các đối tượng liên quan trong chuỗi cung cấp thực phẩm bao gồm người tiêu dùng, nhà sản xuất, các viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo về thực phẩm và các cơ quan quản lý.

Dự án sẽ đề xuất những cơ chế điều phối và gắn kết các hoạt động nghiên cứu, nhân lực, cơ sở hạ tầng để đạt được hiệu quả hợp tác. Kết quả của việc thống nhất giữa phương pháp và chiến lược phân tích, cơ sở dữ liệu, và các module đào tạo sẽ được nhân rộng trong mạng lưới dự án, liên kết giữa các bên tham gia và các đối tượng thụ hưởng. Công nghiệp sản xuất thực phẩm, các đơn vị sản xuất vừa và nhỏ và người tiêu dùng sẽ được hưởng lợi thông qua việc thống nhất các phương pháp phân tích và công nghệ cho quản lý và kiểm soát chất lượng thực phẩm.

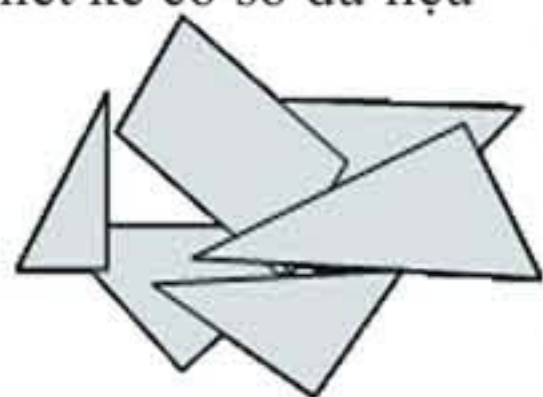
Công nghiệp sản xuất thực phẩm, các đơn vị sản xuất vừa và nhỏ và người tiêu dùng sẽ được hưởng lợi thông qua việc thống nhất các phương pháp phân tích và công nghệ cho quản lý và kiểm soát chất lượng thực phẩm.

Các hoạt động hợp tác sẽ giúp cho việc chia sẻ kiến thức, các phương tiện nghiên cứu, công nghệ, cơ sở dữ liệu, công cụ phân tích được dễ dàng hơn. Các nghiên cứu hợp tác hướng trực tiếp tới những vấn đề được quan tâm nhất để hoàn thiện chính sách về chất lượng và an toàn thực phẩm cũng như đối với người tiêu dùng. Dự án sẽ phát triển các chiến lược nhằm nhất thể hóa và kiểm định các phương pháp phân tích và công nghệ trong sản xuất thực phẩm và nhân rộng cho cả chuỗi cung cấp thực phẩm.

Thương mại thực phẩm toàn cầu hóa thúc đẩy kinh tế phát triển nhưng bên cạnh đó nó cũng kèm theo các nguy cơ. Các chuỗi cung cấp thực phẩm phức tạp hiện nay đòi hỏi phải có những phương pháp phân tích tiêu chuẩn thống nhất và các công nghệ đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm trong sản xuất và cung cấp thực phẩm trên toàn cầu. Dự án MoniQA-NoE do Cộng đồng chung Châu Âu tài trợ trong khuôn khổ chương trình khung lần thứ 6 (FP6) nhằm đáp ứng đối với thách thức về chất lượng và an toàn thực phẩm toàn cầu hiện nay.

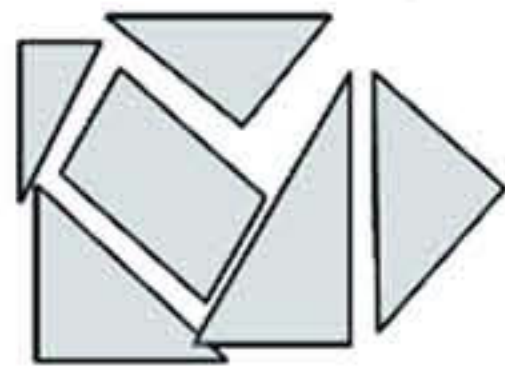
Năm thứ nhất:

Kiểm kê nguồn lực
Thiết lập thực hành tốt
Hình thành nhóm các đối tượng thụ hưởng
Thiết kế cơ sở dữ liệu



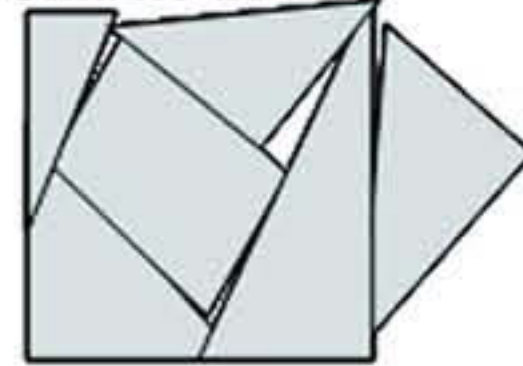
Năm thứ hai:

Quy định về chia sẻ nguồn lực
Giới thiệu cơ sở dữ liệu
Chiến lược phát triển bền vững
Quy định về hợp tác nghiên cứu



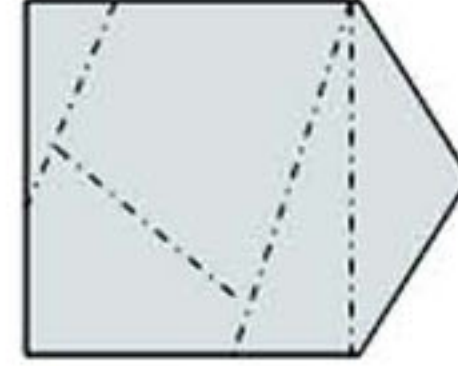
Năm thứ ba:

Thực hiện chia sẻ nguồn lực
Khai thác cơ sở dữ liệu
Trao đổi nhân lực
Chia sẻ tri thức



Năm 4

Mạng lưới phát triển bền vững
Thống nhất phương pháp và tiêu chuẩn
Nghiên cứu kiểm định phương pháp



MoniQA Network of Excellence

MoniQA Objectives and Activities

Mục tiêu hợp tác

Điều phối và phối hợp hiệu quả các năng lực cơ sở hạ tầng, nhân lực, và các mô hình kinh tế kết hợp để hợp nhất các hoạt động nghiên cứu nhằm đạt tới sự phát triển ổn định của mạng lưới nghiên cứu

Mục tiêu hợp tác nghiên cứu

Phát triển kiến thức tổng hợp nhằm đưa ra các hướng dẫn cho phương pháp phân tích và công nghệ, kỹ năng, thiết lập các cơ sở dữ liệu về chất lượng và an toàn thực phẩm và khuyến cáo những tác động đối với kinh tế xã hội của những qui định về chất lượng, an toàn thực phẩm mới của EU

Mục tiêu nhân rộng mạng lưới

Nhân rộng kết quả của dự án cho các nhóm đối tượng thụ hưởng, đồng thời đẩy mạnh sự chia sẻ tri thức và văn hoá trong mạng lưới dự án thông qua các chương trình đào tạo và các khoá huấn luyện

Mục tiêu quản lý

Thiết lập cơ cấu quản lý hiệu quả với sự đảm bảo chất lượng một cách độc lập đáp ứng yêu cầu của những dự án do EC tài trợ.

Các hoạt động hợp tác

Nhóm 1 (WP1): Điều phối và hợp nhất cơ sở hạ tầng dùng cho nghiên cứu
Nhóm 2 (WP2): Trao đổi nhân lực
Nhóm 3 (WP3): Phát triển ổn định mạng lưới

Các hoạt động nghiên cứu

Nhóm 4 (WP4): Thống nhất và chuẩn hoá các phương pháp phân tích
Nhóm 5 (WP5): Công nghệ phân tích tiên tiến
Nhóm 6 (WP6): Phát triển cơ sở dữ liệu về các nguy cơ trong an toàn thực phẩm
Nhóm 7 (WP7): Hiệu quả kinh tế xã hội và hiệu quả chi phí của dự án

Nhân rộng hoạt động của dự án

Nhóm 8 (WP8): Phổ biến và quản lý tri thức
Nhóm 9 (WP9): Các chương trình đào tạo phối hợp và các công cụ đào tạo

Các hoạt động quản lý

Nhóm công việc 10: (WP 10) Quản lý các hoạt động hội thảo

Phụ trách các nhóm hoạt động

Các hoạt động hợp tác

VTT - TECHNICAL RESEARCH CENTRE OF FINLAND
Vuorimiehentie 3, 02044 Espoo, Finland
Maria Saarela

Nhân rộng hoạt động của dự án

Q-Plan - INTERNATIONAL QUALITY AND ENVIRONMENT SERVICES S. A.
15 Messogion Avenue, 11526 Athens, Greece
Christos Tapinos

Các hoạt động nghiên cứu

CSL - CENTRAL SCIENCE LABORATORY
Sand Hutton, YO41 1LZ York, UK
Martin Rose

Các hoạt động quản lý

ICC - INTERNATIONAL ASSOCIATION FOR CEREAL SCIENCE AND TECHNOLOGY
Marxergasse 2, 1030 Vienna, Austria
Roland Poms

Điều phối viên

Roland Ernest Poms, ICC
roland.poms@icc.or.at
Tel. +43 1 707 7202-0

Quản lý dự án

Marcella Gross, ICC
marcella.gross@icc.or.at
Tel. +43 1 707 7202-0

Quản lý tài chính

Stephen Webb, RTDS
webb@rtd-services.com
Tel. +43 664 8333 567

